

Số: 12/2023/QĐST-DS

Thủy Nguyên, ngày 26 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 45/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng; địa chỉ trụ sở: Số 54A N, phường L, quận Đ, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng L; chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Hoàng Đức T, sinh năm 1982; địa chỉ: Số 48 L, phường L, quận N, thành phố H; chức vụ: Cán bộ Ngân hàng – Phòng xử lý nợ khách hàng cá nhân (theo Giấy uỷ quyền số 2584/2022/GUQ-TGĐ12 ngày 24/3/2023).

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Huy T, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn 12, xã Thiên H, huyện Thủy N, thành phố Hải P.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số dư nợ: Ngân hàng, ông Nguyễn Huy T, bà Nguyễn Thị P cùng xác nhận: Tạm tính đến hết ngày 16/6/2023 ông Nguyễn Huy T còn nợ Ngân hàng tổng số tiền nợ theo Hợp đồng cho vay số 487/2019/HĐCV ngày 27/9/2019 là 828.236.575 đồng (Tám trăm hai mươi tám triệu, hai trăm ba mươi sáu nghìn, năm

trăm bảy mươi lăm đồng). Trong đó: Nợ gốc là: 426.171.715 đồng, nợ lãi là: 294.387.292 đồng, nợ lãi quá hạn là: 107.677.568 đồng.

2.2. Về trách nhiệm trả nợ và phương thức thanh toán: Ngân hàng, ông Nguyễn Huy T, bà Nguyễn Thị P xác nhận: Ông Nguyễn Huy T, bà Nguyễn Thị P nhận trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản tiền nợ nêu trên cho Ngân hàng.

2.3. Về P án trả nợ: Ông Nguyễn Huy T, bà Nguyễn Thị P cam kết thanh toán tổng số tiền nợ là 828.236.575 đồng (Tám trăm hai mươi tám triệu, hai trăm ba mươi sáu nghìn, năm trăm bảy mươi lăm đồng) đồng cho Ngân hàng theo lộ trình cụ thể như sau:

- Ngày 15/7/2023: Ông Nguyễn Huy T và bà Nguyễn Thị P sẽ trả nợ cho Ngân hàng số tiền 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng và được trừ vào nợ gốc.

- Ngày 15/8/2023: Ông Nguyễn Huy T và bà Nguyễn Thị P sẽ trả nợ cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 26.171.715 đồng, nợ lãi trong hạn 294.387.292 đồng, nợ lãi quá hạn 107.677.568 đồng và các khoản chi phí phát sinh khác.

2.3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày 16/6/2023 cho đến ngày thực tế ông Nguyễn Huy T, bà Nguyễn Thị P trả hết khoản tiền nợ trên, ông Nguyễn Huy T, bà Nguyễn Thị P đồng ý tiếp tục trả khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc nói trên theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng đã ký kết cho Ngân hàng.

2.4. Trường hợp sau ngày 15/8/2023, ông Nguyễn Huy T, bà Nguyễn Thị P không thực hiện hoặc vi phạm nghĩa vụ cam kết theo lộ trình trả nợ trên, thì ông Nguyễn Huy T, bà Nguyễn Thị P đồng ý việc Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý phát mại các tài sản đảm bảo để thu hồi nợ. Tài sản đảm bảo là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có diện tích 810m², tại thửa đất số 232, tờ bản đồ số 01; địa chỉ: Thôn 12, xã T, huyện T, H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BX 308885, sổ vào sổ cấp GCN: CH 01275 do UBND huyện T, thành phố H cấp ngày 05/11/2014 đứng tên ông Nguyễn Huy T và bà Nguyễn Thị P.

Ngân hàng, ông Nguyễn Huy T, bà Nguyễn Thị P xác nhận các tài sản trên đất đều thuộc tài sản bảo đảm cho khoản vay của ông Nguyễn Huy T tại Ngân hàng và đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, xử lý tài sản bảo đảm là diện tích 720m² đất tại thửa đất số 232, tờ bản đồ số 01; địa chỉ: Thôn 12, xã T, huyện T, thành phố H và các tài sản gắn liền với đất theo các mốc giới 1-2-3-4-5-6-7-8-9-10-11-12-13-1 tại Sơ đồ hiện trạng lập ngày 08/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên (có kèm theo Quyết định).

Trường hợp phát mại tài sản thế chấp nêu trên, nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng, thì ông Nguyễn Huy T và bà Nguyễn Thị P vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi

tất toán toàn bộ khoản vay. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm còn thừa thì đề nghị Cơ quan Thi hành án trả lại cho ông Nguyễn Huy T và bà Nguyễn Thị P.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Hoàn trả Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 21.366.000 (hai mươi một triệu, ba trăm sáu mươi sáu nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0008541 ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Ông Nguyễn Huy T và bà Nguyễn Thị P phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 18.424.000 (mười tám triệu bốn trăm hai mươi bốn nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Ngọc Dũng